

Số: 147/2019/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 05 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2019/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Chị N.T.H.T**, sinh năm 198x; Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Số 1x ngõ 78 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh L.M.Q**, sinh năm 198x; Nơi ĐKKHKT: xã Văn An, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn; Tạm trú: Số 1x ngõ 78 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tình cảm: Chị N.T.H.T và anh L.M.Q cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 7 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại địa chỉ Số 1x ngõ 78 Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay chị N.T.H.T và anh L.M.Q cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy đây là

trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị T và anh Q đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc chị T và anh Q yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N.T.H.T và anh L.M.Q xác nhận anh chị có 01 con chung là: cháu L.T.A, sinh ngày 2x/02/2013. Ly hôn chị T và anh Q thống nhất thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q. Tòa án nhận định chị T và anh Q đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N.T.H.T và anh L.M.Q xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị N.T.H.T và anh L.M.Q xác nhận anh chị không có vay nợ của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị N.T.H.T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 03 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N.T.H.T và anh L.M.Q

- Về con chung: Xác nhận chị N.T.H.T và anh L.M.Q có 01 con chung là cháu L.T.A, sinh ngày 2x/02/2013. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh Q, giao cháu L.T.A cho chị N.T.H.T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q cho đến khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N.T.H.T và anh L.M.Q xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị N.T.H.T và anh L.M.Q xác nhận anh chị không có vay nợ của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N.T.H.T nộp cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008419 ngày 22/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Trung Tuyền**